ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3964/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 65/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban bành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Phó Giám đốc Sở Công Thương - Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường kiêm Trưởng Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389 Thành phố tại Công văn số 009/BPTT 389.TP ngày 05 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389/TP).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 5022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thành viên Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận – huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- BCĐ 389 Quốc gia;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Lưu: VT, (TM/Cg).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động, chế độ phối hợp và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo 389/TP) và Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389/TP, Trưởng Bộ phận, các Phó Trưởng Bộ phận, các thành viên của Bộ phận Thường trực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các sở ngành có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP:

1. Ban Chỉ đạo 389/TP hoạt động theo chế độ tập thể bàn bạc và Trưởng ban quyết định;

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo 389/TP làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Từng thành viên chịu trách nhiệm về lĩnh vực ngành mình phụ trách trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Trưởng Ban Chỉ đạo 389/TP, đồng thời đảm bảo thực hiện phối hợp giữa các sở, ngành, lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi tắt là quận, huyện) trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

3. Các thành viên Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Từng thành viên có trách nhiệm giúp cho Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên Ban Chỉ đạo 389/TP của sở, ngành mình trong việc phối hợp công tác của Bộ phận Thường trực. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Trưởng Bộ phận Thường trực đối với công việc được phân công, nhằm bảo đảm thực hiện phối hợp giữa các sở, ngành, lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

4. Các sở, ngành và lực lượng chức năng có trách nhiệm chủ động tổ chức phối hợp với các cơ quan liên quan, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, điều hành đồng bộ, xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận

thương mại và hàng giả. Công tác phối hợp được tiến hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan phối hợp và quy định của pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng lĩnh vực cụ thể;

3. Trưởng ban sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố; Phó Trưởng ban Thường trực sử dụng con dấu của Sở Công Thương;

4. Bộ phận Thường trực của Ban Chỉ đạo 389/TP đặt tại Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, được sử dụng con dấu của Chi cục Quản lý thị trường Thành phố.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của Trưởng ban:

Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động của Ban Chỉ đạo 389/TP và các nhiệm vụ cụ thể:

1. Lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo 389/TP. Giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho các Phó Trưởng ban và các Ủy viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo 389/TP;

2. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo 389/TP;

3. Chỉ đạo các sở, ngành, lực lượng chức năng và quận, huyện thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các sở, ngành, lực lượng chức năng và quận, huyện trong việc thực thi nhiệm vụ;

4. Trong trường hợp cần thiết, ban hành quyết định thành lập các Đoàn Kiểm tra liên ngành nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban;

5. Đề nghị Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban thường trực:

Giúp Trưởng ban điều hành hoạt động chung theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo 389/TP, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những công việc được giao hoặc ủy quyền, cụ thể:

1. Giải quyết các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo 389/TP theo sự chỉ đạo của Trưởng ban;

2. Thay mặt Trưởng ban triệu tập, chủ trì các cuộc họp triển khai công việc của Ban khi được ủy quyền;

3. Đôn đốc các sở, ngành, lực lượng chức năng và quận, huyện trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của Ban Chỉ đạo 389/TP;

4. Được Trưởng ban ủy quyền là người phát ngôn và cung cấp thông tin của Ban Chỉ đạo 389/TP cho báo chí.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban và Ủy viên:

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những vấn đề được phân công. Ý kiến tham gia của các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban là ý kiến chính thức của sở, ngành có liên quan;

2. Tổ chức thực hiện những kế hoạch, nhiệm vụ công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã được thống nhất trong Ban và theo sự phân công của Trưởng ban;

3. Kiến nghị với Trưởng ban những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về công tác phối hợp trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả do đơn vị mình phụ trách;

5. Nắm tình hình, đánh giá kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của sở, ngành mình phụ trách và báo cáo về Ban Chỉ đạo 389/TP theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng Bộ phận Thường trực:

Giúp Trưởng ban điều hành hoạt động chung của Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP theo nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận Thường trực, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Phó Trưởng ban Thường trực về những công việc được giao hoặc ủy quyền, cụ thể:

1. Giải quyết các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực 389/TP theo sự chỉ đạo của Trưởng ban;

2. Thay mặt Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực triệu tập, chủ trì các cuộc họp triển khai công việc của Ban khi được ủy quyền;

3. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các sở, ngành, lực lượng chức năng và quận, huyện; kịp thời tham mưu đề xuất cho Trưởng ban trong việc chỉ đạo công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn Thành phố;

4. Chủ trì họp bình xét thi đua khen thưởng hàng năm; theo dõi, tổng hợp, đề xuất Trưởng ban trình Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

5. Đôn đốc các sở, ngành, lực lượng chức năng thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất;

6. Tổ chức việc bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo 389/TP và Bộ phận Thường trực theo đúng quy định của pháp luật;

7. Quản lý tốt công việc hành chính, tài sản và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban.

Điều 7. Trách nhiệm của các Phó Trưởng Bộ phận và thành viên Bộ phận Thường trực:

1. Các Phó Trưởng Bộ phận và thành viên Bộ phận Thường trực do các sở, ngành cử ra, là người giúp việc cho Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên Ban Chỉ đạo 389/TP của sở, ngành mình;

2. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Bộ phận Thường trực; chịu trách nhiệm trước Phó Trưởng ban hoặc Ủy viên Ban Chỉ đạo 389/TP của sở, ngành mình và Trưởng Bộ phận Thường trực về những việc được phân công;

3. Chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của đơn vị mình gửi về Bộ phận Thường trực để tổng hợp báo cáo;

4. Khi có yêu cầu, các thành viên Bộ phận Thường trực tham gia Đoàn công tác liên ngành, tham gia cuộc họp của Ban Chỉ đạo 389/TP.

Điều 8. Chế độ thông tin báo cáo:

1. Các sở, ngành, lực lượng chức năng là thành viên Ban Chỉ đạo 389/TP có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Quy định thời gian gửi báo cáo định kỳ như sau:

a) Báo cáo công tác tháng: Chậm nhất vào ngày 16 hàng tháng; số liệu thống kê từ ngày 16 tháng trước đến hết ngày 15 của tháng báo cáo.

b) Báo cáo quý: Chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối Quý; số liệu thống kê là tổng hợp kết quả của 03 tháng thuộc Quý báo cáo.

c) Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm: Chậm nhất vào ngày 20 tháng 6 của năm báo cáo; số liệu thống kê từ ngày 16 tháng 12 của năm trước đến hết ngày 15 tháng 6 của năm báo cáo.

d) Báo cáo tổng kết năm: Chậm nhất vào ngày 22 tháng 12 của năm báo cáo; số liệu thống kê từ ngày 16 tháng 12 của năm trước đến hết ngày 15 tháng 12 của năm báo cáo.

Báo cáo gửi bằng đường văn thư về địa chỉ: Bộ phận Thường trực 389/TP – Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, số 242 đường Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3 và qua địa chỉ email: *cqttbcd127tp@yahoo.com.vn.*

3. Nội dung báo cáo định kỳ được thực hiện theo mẫu hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia.

4. Các loại báo cáo đột xuất được lập theo nội dung và thời gian cụ thể.

Điều 9. Chế độ họp:

1. Ban Chỉ đạo 389/TP tổ chức họp hàng quý, tổng kết năm và họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban. Thành viên Ban Chỉ đạo và Bộ phận Thường trực 389/TP vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng Bộ phận Thường trực và ủy quyền cho cán bộ dự họp thay.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Trưởng Bộ phận Thường trực được Trưởng ban giao, chủ trì hội nghị, cuộc họp quyết định nội

dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức theo đề nghị của Bộ phận Thường trực.

Điều 10. Kinh phí hoạt động:

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo 389/TP do ngân sách Nhà nước cấp và từ nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, Bộ phận Thường trực báo cáo quyết toán và dự toán kinh phí (nguồn ngân sách Nhà nước) đề nghị Sở Tài chính duyệt quyết toán và thẩm định dự toán, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét cấp, đảm bảo cho hoạt động của Ban Chỉ đạo 389/TP.

3. Trưởng Ban Chỉ đạo 389/TP ủy quyền cho Phó Giám đốc Sở Công Thương, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường Thành phố- Ủy viên thường trực kiêm Trưởng Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP - chủ tài khoản của Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, đồng thời là chủ tài khoản của Ban Chỉ đạo 389/TP.

4. Trưởng Bộ phận Thường trực có trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo 389/TP về quản lý và sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước, hàng năm thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 11. Tổ chức Đoàn khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh, thành khác trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả:

1. Định kỳ hàng năm, Ban Chỉ đạo 389/TP tổ chức ít nhất 1 chuyến khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh, thành khác trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực hoặc Trưởng Bộ phận Thường trực được Trưởng ban giao, chủ trì chuyến công tác, quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức theo đề nghị của Bộ phận Thường trực.

Điều 12. Thành lập Đoàn công tác, kiểm tra:

1. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc do yêu cầu thực tiễn của công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo 389/TP quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành:

- Kiểm tra trực tiếp một số vụ việc phức tạp và kiến nghị xử lý;

- Khảo sát những địa bàn trọng điểm để đánh giá tình hình, kiến nghị hoặc đưa ra các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn.

2. Thành phần Đoàn công tác, kiểm tra do Trưởng ban quyết định, các sở, ngành có liên quan cử cán bộ tham gia. Vụ việc liên quan chủ yếu đến lĩnh vực của sở, ngành nào thì sở, ngành đó chịu trách nhiệm chủ trì.

Chương III
NỘI DUNG QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ LỰC LƯỢNG CHỨC NĂNG TRONG CÔNG TÁC ĐẤU TRANH CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ

Điều 13. Các hình thức phối hợp:

1. Phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch, phương án công tác, các chủ trương, chính sách quản lý trong ngành, lĩnh vực, địa bàn: Những vấn đề có liên quan đến sở, ngành khác hoặc quận, huyện thì khi xây dựng kế hoạch, phương án công tác, cần có sự trao đổi, bàn bạc thống nhất với các cơ quan có liên quan, trước khi quyết định hoặc trình cấp trên quyết định;

2. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, giáo dục, tuyên truyền và tổ chức hoạt động để đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có hiệu quả;

3. Phối hợp trong chỉ đạo thực hiện công tác thanh, kiểm tra, điều tra phát hiện, bắt giữ và xử lý các vụ việc về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Phối hợp trong cung cấp thông tin về đối tượng vi phạm, trong tổ chức lực lượng để bắt giữ, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Phối hợp trong công tác thông tin, báo cáo và xử lý thông tin:

1. Các sở, ngành và lực lượng chức năng thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin lẫn nhau về dự báo thị trường; về công tác quản lý thị trường trong ngành và trên địa bàn; về tình hình buôn lậu và kinh doanh trái phép; kết quả công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của đơn vị mình trong từng thời gian;

2. Từng sở, ngành, lực lượng chức năng cung cấp số điện thoại về đường dây nóng hoặc số điện thoại phối hợp của cơ quan mình cho các cơ quan có liên quan. Tổ chức nhân sự thực hiện nhằm đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt, chính xác, chỉ đạo và giải quyết kịp thời khi có yêu cầu của các sở, ngành, lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân các cấp.

Điều 15. Phối hợp trong việc xem xét, xử lý các vi phạm pháp luật:

1. Về nguyên tắc: việc xử lý vi phạm phát hiện được trên địa bàn nào, thuộc lĩnh vực nào thì cơ quan thụ lý đầu tiên hoặc cơ quan chủ trì chủ động xem xét, xử lý theo đúng thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Trong quá trình thanh, kiểm tra:

a) Nếu phát hiện tổ chức, cá nhân được thanh, kiểm tra có những vi phạm ngoài chức năng xử lý của mình, Cơ quan thụ lý đầu tiên hoặc chủ trì thanh, kiểm tra nếu xét thấy cần thiết, được quyền yêu cầu cơ quan có chức năng xử lý, cùng phối hợp thanh, kiểm tra. Sau khi kết thúc vụ việc, hồ sơ được bàn giao lại cho cơ quan có chức năng xem xét, xử lý đúng theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ để xử lý, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan bàn giao về nội dung, hình thức xử lý, đối với vụ việc đã tiếp nhận trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra Quyết định xử lý vi phạm. Mỗi bên

có trách nhiệm giữ bí mật tài liệu, nghiệp vụ, hồ sơ vụ việc đã được cung cấp và lưu trữ theo quy định.

3. Những vụ việc có sự phối hợp thanh, kiểm tra liên ngành:

a) Các bên phối hợp cùng trao đổi để thống nhất chủ trương, hình thức xử lý (thể hiện bằng biên bản), cơ quan chủ trì việc thanh, kiểm tra sẽ ra quyết định hoặc trình cấp trên ra quyết định xử lý theo thẩm quyền;

b) Trong trường hợp có ý kiến khác nhau về chủ trương, hình thức xử lý, thì cơ quan chủ trì việc thanh, kiểm tra có văn bản xin ý kiến cấp trên hoặc Ủy ban nhân dân cùng cấp theo thẩm quyền, để có biện pháp thống nhất giải quyết.

4. Xử lý vi phạm có dấu hiệu tội phạm:

a) Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì cơ quan thụ lý đầu tiên hoặc cơ quan chủ trì thanh, kiểm tra phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan điều tra cùng cấp để xử lý theo thẩm quyền;

b) Trong quá trình thụ lý, nếu xét thấy không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự, thì cơ quan điều tra phải chuyển trả lại hồ sơ cho cơ quan thụ lý đầu tiên hoặc cơ quan chủ trì thanh, kiểm tra để xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Điều 16. Phối hợp trong thẩm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để xử lý các vi phạm pháp luật; trong xin ý kiến về chủ trương, đường lối hoặc các vấn đề có liên quan đến công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả:

1. Đối với việc thẩm tra, xác minh tài liệu, hóa đơn chứng từ, nhằm thu thập chứng cứ về vụ vi phạm, làm căn cứ cho việc xử lý; xin ý kiến về chủ trương đường lối hoặc các vấn đề có liên quan đến công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, thì khi có yêu cầu và khi trả lời kết quả, hai bên đều phải làm bằng văn bản theo quy định, có đóng dấu và chữ ký của lãnh đạo cơ quan;

2. Cơ quan được yêu cầu thẩm tra, xác minh hoặc xin ý kiến... chịu trách nhiệm trước pháp luật về văn bản trả lời của mình. Trong trường hợp nội dung cần thẩm tra, xác minh hoặc xin ý kiến... không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình, thì cũng phải trả lời bằng văn bản và hướng dẫn cơ quan có yêu cầu đến nơi cần thẩm tra, xác minh hoặc xin ý kiến...

Điều 17. Phối hợp trong giải quyết kinh phí hoạt động, khen thưởng về vật chất và tinh thần cho các lực lượng tham gia:

1. Cơ quan chủ trì phối hợp thanh, kiểm tra liên ngành, căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, căn cứ nguồn kinh phí hoạt động được nhà nước cấp phát hàng năm, cần dự trù kinh phí thanh, kiểm tra liên ngành (thanh tra, kiểm tra, xác minh, kiểm nghiệm...) cho năm tiếp theo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

2. Trong trường hợp đột xuất, cần phải thanh, kiểm tra liên ngành theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của Trưởng Ban Chỉ đạo

389/TP để giải quyết các biến động bất thường xảy ra trên thị trường, giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, cơ quan chủ trì dự trù bổ sung kinh phí thanh, kiểm tra liên ngành, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;

3. Việc xác định chi phí trong phối hợp liên ngành để thanh, kiểm tra; thẩm tra, xác minh; xử lý vi phạm; thi hành quyết định xử lý và khen thưởng về vật chất và tinh thần cho người có công, do cơ quan chủ trì thanh, kiểm tra liên ngành thực hiện sau khi đã thống nhất với bên phối hợp, trên cơ sở đóng góp công sức của mỗi bên tham gia và theo quy định của nhà nước;

4. Nguồn thu từ xử lý các vụ vi phạm sẽ nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ, CƠ QUAN PHỐI HỢP VÀ CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA PHỐI HỢP THANH, KIỂM TRA LIÊN NGÀNH

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì:

1. Thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Đoàn thanh, kiểm tra và tổ chức thực hiện:

a) Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của Trưởng Ban Chỉ đạo 389/TP về kiểm tra từng lĩnh vực, ngành hàng cụ thể, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì có trách nhiệm thành lập Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành hoặc phối hợp với từng ngành tổ chức thanh, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

b) Tùy theo quy mô, mức độ, đối tượng và mặt hàng thanh, kiểm tra, cơ quan chủ trì ra Quyết định hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cùng cấp ra Quyết định thành lập Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện;

c) Cơ quan chủ trì Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành chịu trách nhiệm:

- Về thủ tục thanh, kiểm tra, các loại biên bản thanh, kiểm tra; tạm giữ và xử lý tang vật; xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật;

- Về điều kiện làm việc để công tác thanh, kiểm tra được kịp thời, đạt hiệu quả cao (kinh phí và điều động phương tiện).

d) Quyết định thành lập Đoàn hoặc Kế hoạch thanh, kiểm tra liên ngành cần ghi rõ trong một số trường hợp đặc biệt, việc lập biên bản thanh, kiểm tra, tạm giữ và xử lý tang vật, xử lý các vi phạm có thể không do cơ quan chủ trì trực tiếp thụ lý và việc này được phân giao lại cho cơ quan chức năng có liên quan thực hiện.

2. Các bước phối hợp tổ chức Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành:

a) Cơ quan chủ trì đề ra kế hoạch thanh, kiểm tra: Xác định rõ nội dung, mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm và phân giao nhiệm vụ của từng cơ quan phối hợp;

b) Gửi kế hoạch thanh, kiểm tra cho cơ quan cấp trên và cơ quan phối hợp kèm theo văn bản đề nghị các sở, ngành, lực lượng chức năng cử thành viên tham gia theo quy định;

c) Trường hợp khẩn cấp, Thủ trưởng cơ quan chủ trì được quyền yêu cầu sở, ngành, lực lượng chức năng có liên quan cung cấp nhân lực, phương tiện để:

- Kịp thời ngăn chặn, thanh, kiểm tra đối tượng có hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Nhanh chóng xử lý tình hình thị trường khi xảy ra biến động bất thường về giá cả, thị trường, cung – cầu các mặt hàng thiết yếu;

- Sau khi vụ việc khẩn cấp được giải quyết xong, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phát hành văn bản chính thức về việc phối hợp đến các sở, ngành, lực lượng chức năng có tham gia.

3. Khi kết thúc một vụ việc hoặc một đợt phối hợp thanh, kiểm tra liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo sơ kết bằng văn bản gửi cho các cơ quan có thành viên tham gia, cơ quan chủ quản và Ủy ban nhân dân cùng cấp về các nội dung: kết quả thanh, kiểm tra; kết quả xử lý vi phạm; các khó khăn, vướng mắc khi thanh, kiểm tra; các đề xuất, kiến nghị...

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan phối hợp:

1. Góp ý về phương án kế hoạch, thời gian, địa điểm, nội dung thanh, kiểm tra, nếu xét thấy cần thiết hoặc có ý kiến đề nghị của cơ quan chủ trì. Nội dung góp ý được thể hiện bằng văn bản hoặc thông qua cán bộ, công chức được cử đi tham gia phối hợp;

2. Tham gia các hoạt động phối hợp theo phương án kế hoạch của cơ quan chủ trì. Được quyền từ chối trong các trường hợp:

a) Phương án, kế hoạch không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp;

b) Không đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp.

3. Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác phối hợp, tạo điều kiện về thời gian cho cán bộ, công chức tham gia phối hợp;

4. Có ý kiến kịp thời về các nội dung mà cán bộ, công chức được cử đi phối hợp báo cáo;

5. Trong trường hợp không thống nhất về chủ trương, hình thức xử lý của cơ quan chủ trì, thông qua báo cáo của cán bộ, công chức được cử đi tham gia phối hợp. Thủ trưởng cơ quan góp ý ngay bằng văn bản cho cơ quan chủ trì và cơ quan cấp trên theo thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của các thành viên được cơ quan cử đi tham gia phối hợp:

1. Góp ý để thống nhất các nội dung với cơ quan chủ trì về phương án, kế hoạch, thời gian, địa điểm, nội dung thực hiện công tác thanh, kiểm tra khi được sự ủy nhiệm của thủ trưởng cơ quan;

2. Đảm bảo về ngày công, giờ công khi tham gia thanh, kiểm tra;

3. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công, chấp hành kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì;

4. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo chuyên ngành của cơ quan được phân công khi tham gia, nhằm phối hợp với các thành viên khác cùng tham gia trong Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

5. Tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan và đại diện cho cơ quan tham gia liên ngành nhằm: trao đổi, thống nhất chủ trương, hình thức xử lý (thể hiện bằng biên bản), nếu chưa thống nhất, báo cáo ngay cho Thủ trưởng cơ quan cử đi tham gia để xin ý kiến giải quyết;

6. Thường xuyên báo cáo với cơ quan chủ quản về kết quả hoạt động; các khó khăn, vướng mắc khi tham gia phối hợp kiểm tra liên ngành theo định kỳ hàng tuần, tháng và khi kết thúc hoạt động;

7. Được khen thưởng về vật chất và tinh thần khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản, khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản thi hành:

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Chỉ đạo 389/TP, Trưởng Bộ phận, các Phó Trưởng Bộ phận, các thành viên của Bộ phận Thường trực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Thủ trưởng các sở ngành có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc khó khăn đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo 389/TP để được xem xét giải quyết hoặc sửa đổi bổ sung. Việc sửa đổi Quy chế này do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định, trên cơ sở đề nghị của Bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo 389/TP./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ